

## Bài 2: Chủ trương phát triển kinh tế biển và quy hoạch không gian biển quốc gia ở Việt Nam

○ TS. TẠ ĐÌNH THI

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội

TS. NGUYỄN LÊ TUẤN

Viện trưởng Viện Nghiên cứu biển và hải đảo

ThS. NGUYỄN NGỌC SƠN

Phó Cục trưởng Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo

ThS. NGUYỄN CHÍ CÔNG

Văn phòng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

**Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu quan điểm xuyên suốt là: “Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển; bảo đảm hài hoà giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển, ... phát huy tiềm năng, lợi thế của biển, tạo động lực phát triển kinh tế đất nước” và Quy hoạch không gian biển được xem là công cụ quản lý nhà nước chủ đạo để phát triển bền vững các vùng biển và hải đảo nước ta.**

### Bảo vệ biển, tiến ra biển, làm giàu từ biển

Việt Nam là quốc gia biển, có lịch sử, truyền thống, văn hóa và quá trình dựng nước, giữ nước gắn liền với biển. Các vùng biển Việt Nam là một bộ phận quan trọng của Biển Đông, bao gồm vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa với diện tích gấp 3 lần diện tích đất liền; có khoảng 3000 hòn đảo, trong đó có 2 quần đảo xa bờ là Trường Sa và Hoàng Sa. Đường bờ biển dài trên 3260 km, đứng thứ 27 trong số 157 quốc gia có biển và quốc đảo trên thế giới. Khoảng một nửa dân số sinh sống và làm việc tại 28/63 tỉnh, thành phố ven biển trong cả nước. Toàn bộ lãnh thổ Việt Nam trải dài theo hướng kinh tuyến, á kinh tuyến và có phần đất liền hẹp chiều ngang nên chịu ảnh hưởng của yếu tố biển, điều

này tạo ra lợi thế “mặt tiền” hướng biển, thuận lợi cho giao thương và hội nhập kinh tế quốc tế qua đường biển. Với nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, các vùng biển Việt Nam có vai trò to lớn trong sự nghiệp phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước đã có những nghị quyết, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo hướng tới PTBV.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến biển, đảo và thể hiện tầm nhìn “tiến ra biển” để làm giàu từ biển và bảo vệ biển từ rất sớm. Tháng 10/1956, khi tham dự Hội nghị cải cách miền biển, Bác Hồ đã chỉ rõ mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biển và bảo vệ đất nước: “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không?... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển thì đánh cá, làm muối cũng

không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”. Tháng 3/1961, khi đến thăm các đảo vùng Đông Bắc Tổ quốc, Bác đã có lời căn dặn cán bộ, nhân dân: “Ngày trước ta chỉ có đê và rừng, ngày nay ta có ngày, có trời, có biển, bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải giữ gìn lấy nó”. Tại Hội nghị khoa học biển lần thứ 3 (ngày 8/6/1985), Đại tướng Võ Nguyên Giáp phát biểu chỉ đạo: “Phải đặc biệt chú trọng kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh, ... Việc phân bố lực lượng sản xuất, phân bố lại lao động, phát triển kinh tế biển của các ngành, các địa phương phải theo sự bố trí chiến lược thống nhất, nhằm làm chủ cả về kinh tế và quốc phòng. Thế bố trí về mặt địa bàn vừa tạo điều kiện khai thác toàn diện và tổng hợp các nguồn

*tài nguyên, vừa hình thành một thế trận liên hoàn có chiều sâu, thuận lợi cho tác chiến”.*

Đại hội lần thứ VIII của Đảng (tháng 6/1996), lần đầu tiên Đảng ta bàn về phát triển toàn diện các lĩnh vực liên quan đến biển, đặc biệt là các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo. Nghị quyết Đại hội VIII chỉ rõ “Vùng biển và ven biển là địa bàn chiến lược về kinh tế và an ninh, quốc phòng, có nhiều lợi thế phát triển và là cửa mở lớn của cả nước để đẩy mạnh giao lưu quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài. Khai thác tối đa tiềm năng và các lợi thế của vùng biển và ven biển, kết hợp với an ninh, quốc phòng, tạo thế và lực để phát triển mạnh kinh tế - xã hội, bảo vệ và làm chủ vùng biển của Tổ quốc”. Ngày 22/9/1997, Bộ Chính trị (khóa VIII) ban hành Chỉ thị số 20-CT/TƯ về “Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa”. Sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiềm lực kinh tế biển của đất nước ta đã không ngừng lớn mạnh, phát triển với tốc độ khá nhanh và đã có những đóng góp quan trọng vào nhịp độ tăng trưởng KT-XH của đất nước. Đặc biệt, tại Đại hội X (tháng 4/2006), Đảng ta khẳng định: “Phát triển mạnh kinh tế biển vừa toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm với những ngành có lợi thế so sánh để đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế. Hoàn chỉnh quy hoạch và phát triển có hiệu quả hệ thống cảng biển và vận tải biển, khai thác và chế biến dầu khí, khai thác và chế biến hải sản, phát triển du lịch biển, đảo. Đẩy

mạnh phát triển ngành công nghiệp đóng tàu và phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ. Hình thành một số hành lang kinh tế ven biển. Nhanh chóng phát triển kinh tế - xã hội ở các hải đảo gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh”. Để tiếp tục đẩy mạnh khai thác các tiềm năng lợi thế của các vùng biển Việt Nam cho phát triển KT-XH, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/02/2007 của về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 với mục tiêu tổng quát phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc quyền chủ quyền quốc gia trên biển, đảo, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đây là chủ trương lớn, phù hợp với xu thế chung của thế giới và đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn đổi mới và hội nhập.

**Phát triển kinh tế biển xanh**  
Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược PTBV kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ trong Chương trình nghị sự đến năm 2030 của Liên hợp quốc về PTBV, đặc biệt là mục tiêu số 14 (Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và nguồn lợi biển để PTBV). Quan điểm xuyên suốt của Nghị quyết là “*PTBV kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển; bảo đảm hài hoà giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển, ... phát huy tiềm năng, lợi thế của biển, tạo động lực phát triển kinh tế đất nước*” và QHKGB được xem là

công cụ QLNN chủ đạo để PTBV các vùng biển và hải đảo nước ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định kinh tế biển như là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để đưa Việt Nam đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế biển xanh trong các văn kiện, Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm giai đoạn 2021 – 2030 như sau:

*Quan điểm phát triển:* PTBV kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển; bảo đảm hài hoà giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển, giữa lợi ích của địa phương có biển và địa phương không có biển; tăng cường liên kết, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát huy tiềm năng, lợi thế của biển, tạo động lực phát triển kinh tế đất nước.

*Phát triển các ngành kinh tế biển,* đến năm 2030, phát triển thành công, đột phá về các ngành kinh tế biển: Du lịch và dịch vụ biển; kinh tế hàng hải; khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới.

*Phát triển các vùng biển dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, hài hòa giữa bảo tồn và phát triển:* QHKGB xác định các vùng cấm khai thác, các vùng khai thác có điều kiện, khu vực khuyến khích phát triển, khu vực cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng, an ninh, BVMT và bảo tồn hệ sinh thái trong vùng đất ven

biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam nhằm phát triển bền vững kinh tế biển trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, bản sắc văn hoá, tính đa dạng của hệ sinh thái, bảo đảm tính liên kết vùng, giữa địa phương có biển và không có biển.

*BVMT, bảo tồn, PTBV đa dạng sinh học biển; chủ động ứng phó với BĐKH, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai.* Mở rộng diện tích, thành lập mới các khu vực bảo tồn biển trên cơ sở QHKGB Quốc gia; chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là các rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển; bảo đảm tính toàn vẹn và mối quan hệ tự nhiên giữa các hệ sinh thái đất liền và biển.

### **VỀ Quy hoạch không gian biển Quốc gia**

Ở Việt Nam từ những năm 2000, phân vùng chức năng được coi là công cụ đầu tiên của chu kỳ QHKGB được rút kinh nghiệm từ quy hoạch sử dụng đất rồi áp dụng vào phân vùng chức năng

của khu bảo tồn biển, gồm: Vùng lõi, vùng phục hồi sinh thái, vùng chuyển tiếp và vùng phát triển. Sau đó, với sự hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài (như PEMSEA, NOAA, IUCN, SIDA,...); chúng ta đã tiến hành các chương trình, dự án phân vùng chức năng cho Đà Nẵng (năm 2004), Quảng Ninh – Hải Phòng (giai đoạn 2011-2013), vùng biển Tây Việt Nam thuộc Vịnh Thái Lan (2012-2015),... Thuật ngữ “QHKGB Quốc gia” được pháp lý hóa tại Luật Quy hoạch năm 2017, theo đó “*QHKGB Quốc gia là quy hoạch cấp quốc gia, cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia về phân vùng chức năng và sắp xếp, phân bố hợp lý không gian các ngành, lĩnh vực trên vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam*”.

Thực tế triển khai nhiệm vụ lập QHKGB Quốc gia thời gian qua cho thấy, bên cạnh các vấn đề kỹ thuật, công nghệ, sự thiếu hụt thông tin, dữ liệu về các ngành, lĩnh vực kinh tế biển và thực trạng sự phát triển các vùng biển nước ta, thì có 3 nhóm vấn

đề then chốt cần tiếp tục làm rõ: *Một là*, dự báo được bối cảnh và kịch bản phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế biển trong mối quan hệ các ngành, lĩnh vực kinh tế biển trên thế giới, từ đó định hướng sử dụng không gian biển cho các ngành, lĩnh vực kinh tế biển ở nước ta. *Hai là*, Nghị quyết số 36-NQ/TW có tính khái quát cao, nhiều nội dung cần tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu phát triển KTBX phù hợp hơn cho xây dựng QHKGB Quốc gia theo các giai đoạn phát triển KT-XH của Việt Nam cũng như theo xu thế quốc tế. *Ba là*, làm rõ nội hàm và các yêu cầu phân vùng không gian cho các hoạt động kinh tế biển và các hoạt động khác trong các vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, bảo đảm Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển. ■

